

Số: 223 /TB-TTrKV

Sơn La, ngày 22 tháng 7 năm 2026

THÔNG BÁO KẾT LUẬN THANH TRA
Quỹ tín dụng nhân dân Nông trường Mộc Châu

Ngày 22/7/2026, Chánh Thanh tra Ngân hàng Nhà nước (NHNN) Khu vực - NHNN Chi nhánh Khu vực 3 (sau đây viết tắt là Chánh Thanh tra) đã ban hành Kết luận thanh tra số 222/KL-TTrKV đối với Quỹ tín dụng nhân dân Nông trường Mộc Châu (sau đây viết tắt là QTDND Nông trường Mộc Châu) theo Quyết định thanh tra số 18/QĐ-TTrKV ngày 08/5/2026.

Căn cứ Điều 37 Luật Thanh tra năm 2025, Chánh Thanh tra thông báo về Kết luận thanh tra QTDND Nông trường Mộc Châu như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

QTDND Nông trường Mộc Châu (Quỹ) thành lập và hoạt động từ ngày 01/8/1996 theo Giấy phép số: 03/NH-GP ngày 03/7/1996 của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Sơn La. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh gần nhất số 5500198036 (Đăng ký thay đổi lần thứ 16) cấp ngày 18/3/2024. Nội dung hoạt động được quy định trong Giấy phép hoạt động số 03/NH-GP được sửa đổi bổ sung tại Quyết định số 152/QĐ-SLA3 ngày 16/9/2022 của Giám đốc NHNN Chi nhánh tỉnh Sơn La.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 76 Lê Thanh Nghị, Phường Thảo Nguyên, Tỉnh Sơn La. Phòng giao dịch Tân Lập: Tiểu khu 12, Xã Tân Yên, Tỉnh Sơn La. Phòng giao dịch Vân Hồ: Bản Bó Nhàng 1, Xã Vân Hồ, Tỉnh Sơn La. Mạng lưới hoạt động của QTDND Nông trường Mộc Châu bao gồm Phường Thảo Nguyên (nơi đặt trụ sở chính), Phường Vân Sơn, Xã Tân Yên và Xã Vân Hồ.

Người đại diện theo pháp luật (Chủ tịch Hội đồng quản trị) của QTDND Nông trường Mộc Châu nhiệm kỳ VIII (đến hết ngày 25/01/2026) là ông Nguyễn Đức Huy; Người đại diện theo pháp luật nhiệm kỳ IX (từ ngày 26/01/2026 đến nay) là ông Đặng Thế Anh.

Tổng số lãnh đạo, nhân viên QTDND Nông trường Mộc Châu: 57 người, trong đó: lãnh đạo 17 người, cán bộ có trình độ trên đại học 04 người, đại học 38 người, cao đẳng 07 người, trung cấp 04 người và khác 04 người. Cơ cấu tổ chức: Gồm Hội đồng quản trị (03 người, trong đó 01 thành viên kiêm Giám đốc và 01 thành viên kiêm Trưởng ban pháp chế); Ban kiểm soát (03 người); Ban điều hành

(06 người); Ban pháp chế (03 người); Phòng Kế toán (09 người, trong đó Kế toán trưởng là thành viên Ban điều hành); Phòng Kinh doanh (17 người); Phòng Hành chính (12 người); Phòng giao dịch Tân Lập (04 người, trong đó có 01 Giám đốc Phòng giao dịch là thành viên Ban điều hành); Phòng giao dịch Vân Hồ (04 người, trong đó có 01 Giám đốc Phòng giao dịch là thành viên Ban điều hành); 01 người đang nghỉ không lương để chữa bệnh theo nguyện vọng cá nhân.

II. KẾT LUẬN

1. Ưu điểm:

Đơn vị cơ bản chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật, quy định nội bộ trong công tác quản trị, điều hành và hệ thống kiểm soát, kiểm toán nội bộ, về hoạt động cho vay, phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro, việc chấp hành các quy định về chế độ kế toán, tài chính của quỹ tín dụng nhân dân, an toàn kho quỹ trong hoạt động ngân hàng. Hoạt động kinh doanh có hiệu quả, cơ bản đảm bảo các chỉ tiêu do Nghị quyết Đại hội thành viên đặt ra.

2. Tồn tại, hạn chế:

Qua thanh tra, còn phát hiện một số tồn tại sai sót trong công tác quản trị, điều hành và hệ thống kiểm soát, kiểm toán nội bộ; công tác cho vay; việc chấp hành các quy định về chế độ kế toán, tài chính; việc chấp hành các quy định an toàn kho quỹ.

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân chủ quan

- Cán bộ, nhân viên Quỹ chưa nghiên cứu kỹ, áp dụng đầy đủ các quy định pháp luật, quy định nội bộ có liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Hội đồng quản trị, Ban điều hành chưa phát huy hết vai trò trong việc thực hiện các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền; chưa sát sao trong việc chỉ đạo, giám sát các bộ phận, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Ban kiểm soát, Bộ phận kiểm toán nội bộ chưa thực hiện hết trách nhiệm theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ; chất lượng kiểm soát, kiểm toán nội bộ chưa cao dẫn đến chưa kịp thời phát hiện các tồn tại, sai phạm trong hoạt động của Quỹ để kiến nghị Hội đồng quản trị, Ban điều hành thực hiện các biện pháp khắc phục, chỉnh sửa phù hợp.

3.2. Nguyên nhân khách quan:

- Địa bàn hoạt động của Quỹ có nhiều sự cạnh tranh từ các Ngân hàng thương mại uy tín, có quy mô lớn, dẫn đến áp lực liên quan đến việc thực hiện các quy trình, thủ tục cho vay trong quá trình thực hiện giao dịch với khách hàng.

- Đặc thù địa bàn miền núi, vùng biên giới, hạ tầng viễn thông chưa ổn định, khách hàng phân tán, trình độ tiếp cận công nghệ còn hạn chế cũng ảnh hưởng

đến việc triển khai các giải pháp số hóa hồ sơ, giao dịch điện tử và quản lý dữ liệu tập trung. Hoạt động sản xuất nông nghiệp phụ thuộc nhiều vào thời tiết, thị trường làm phát sinh rủi ro tín dụng khách quan, từ đó tác động gián tiếp đến yêu cầu theo dõi, quản lý và tổng hợp dữ liệu tín dụng.

4. Trách nhiệm: Qua thanh tra, xác định trách nhiệm về các tồn tại như đã nêu thuộc về Ban lãnh đạo QTDND, Lãnh đạo phòng nghiệp vụ và các cá nhân trực tiếp thực hiện quy trình nghiệp vụ tại đơn vị.

IV. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Căn cứ kết quả thanh tra, Thanh tra NHNN Khu vực đã ban hành 01 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Quỹ; Thanh tra Ngân hàng Nhà nước Khu vực đã đưa ra các biện pháp xử lý với 22 kiến nghị và 07 khuyến nghị, cảnh báo rủi ro; yêu cầu Quỹ chấp hành đúng quy định về pháp luật về chấn chỉnh, khắc phục sau thanh tra và gửi Báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị về Thanh tra NHNN Khu vực, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 3 theo quy định./.

Nơi nhận:

- Cổng thông tin điện tử NHNN;
- Ban lãnh đạo NHNN CN KV3;
- Phòng Quản lý, giám sát;
- Lưu: TTrKV, HSTTr.

**Q. CHÁNH THANH TRA
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC KHU VỰC**



Nguyễn Cảnh Hưng